CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-317/DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

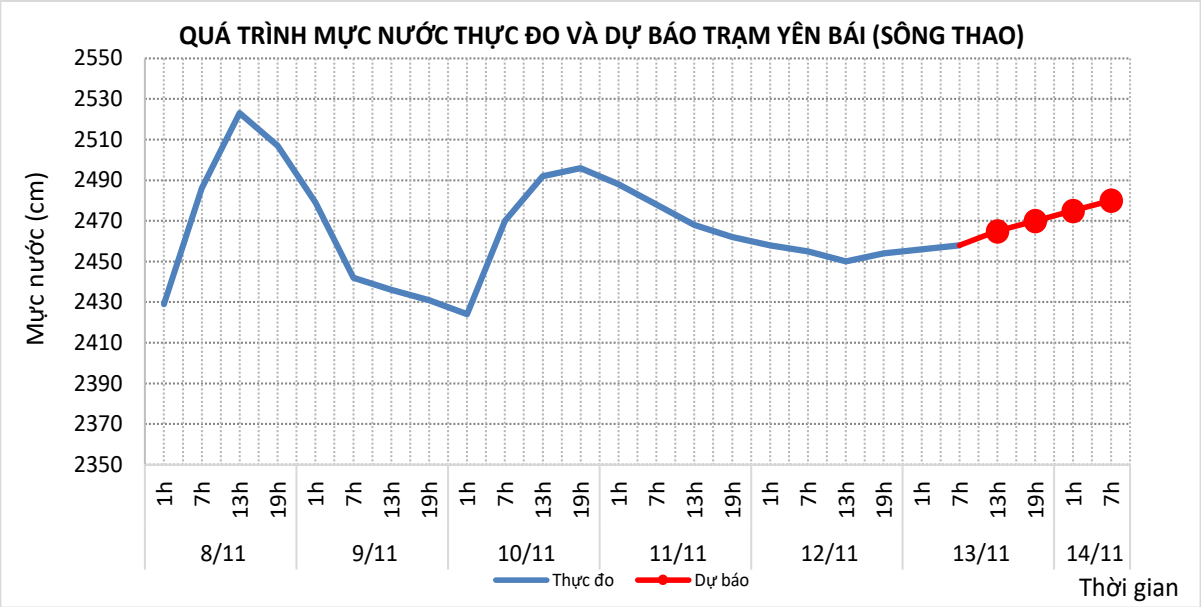
1.1. Sông Thao

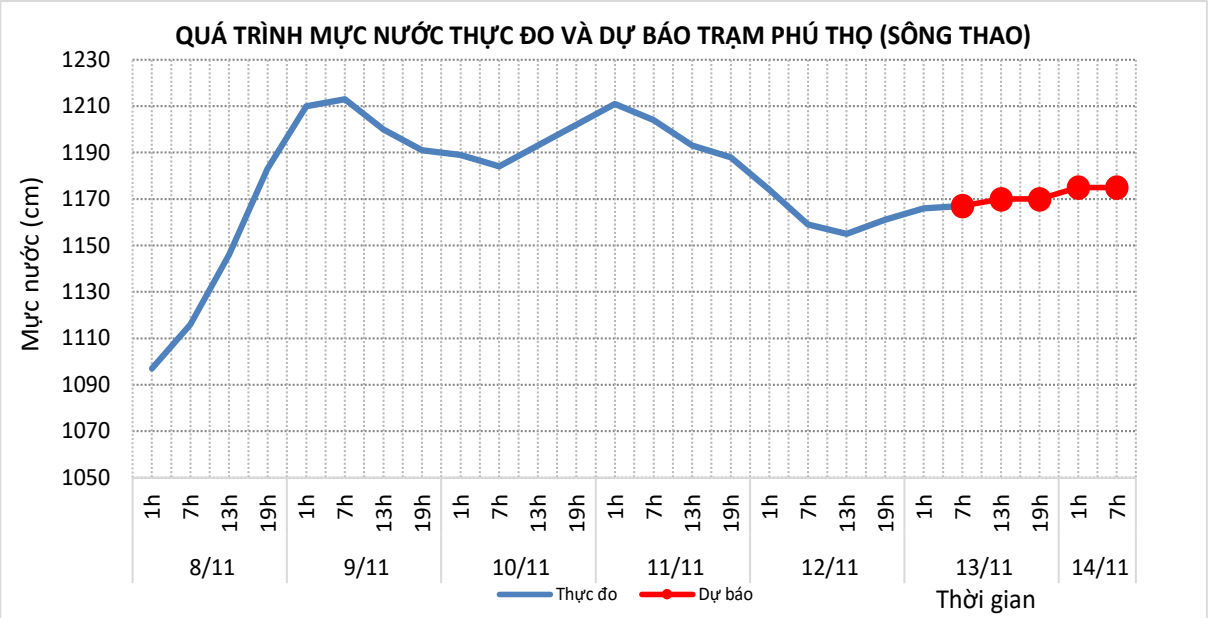
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.





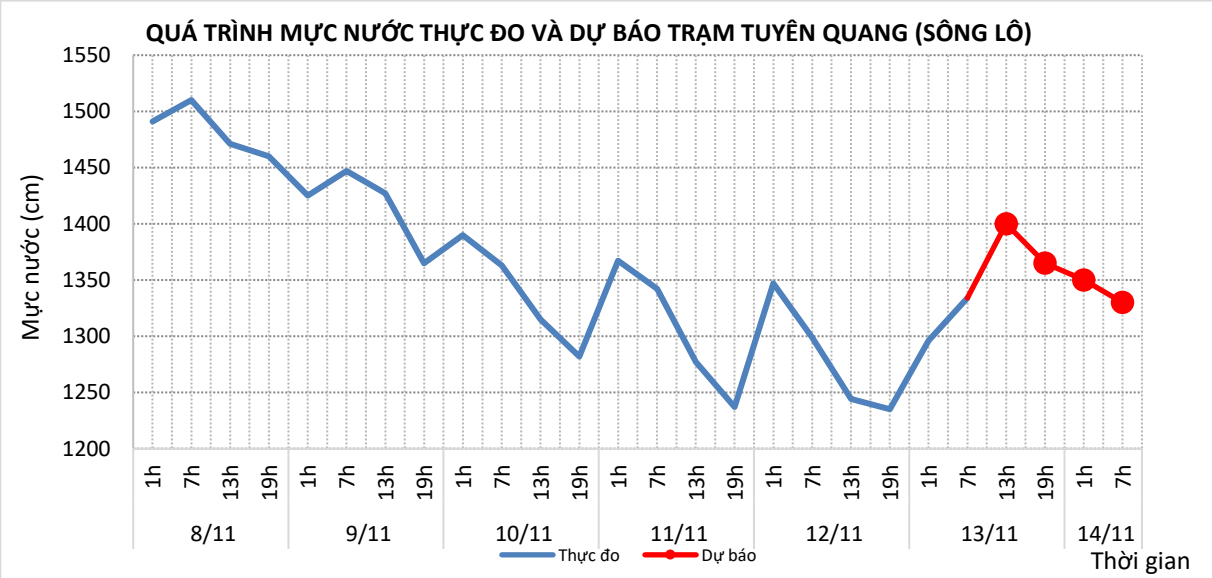
1.2. Sông Lô

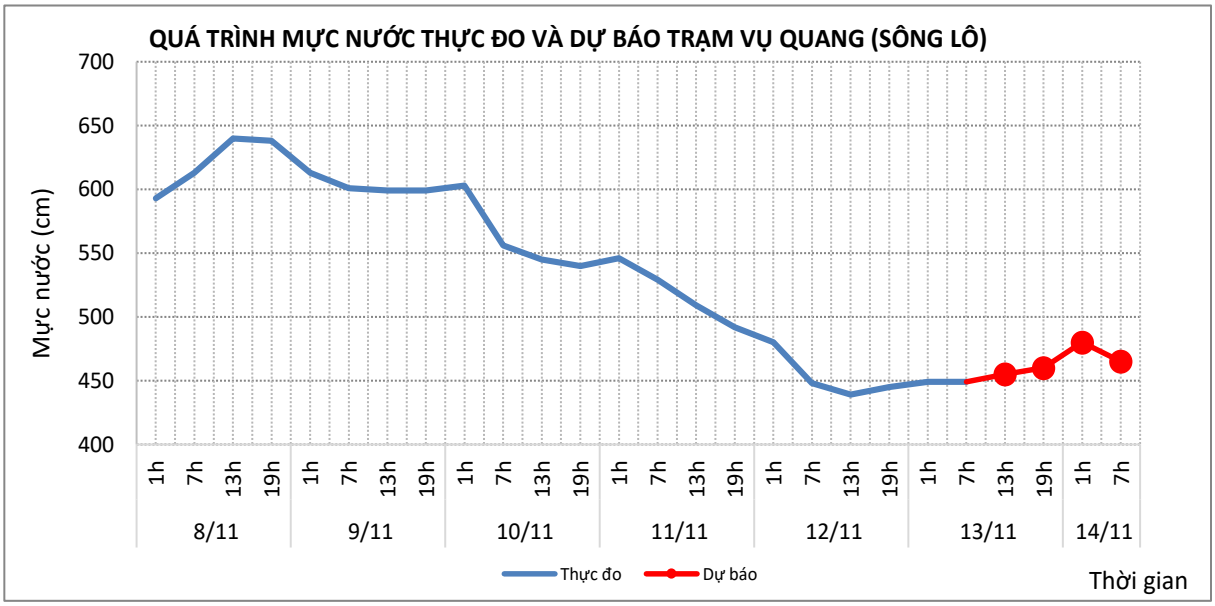
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.





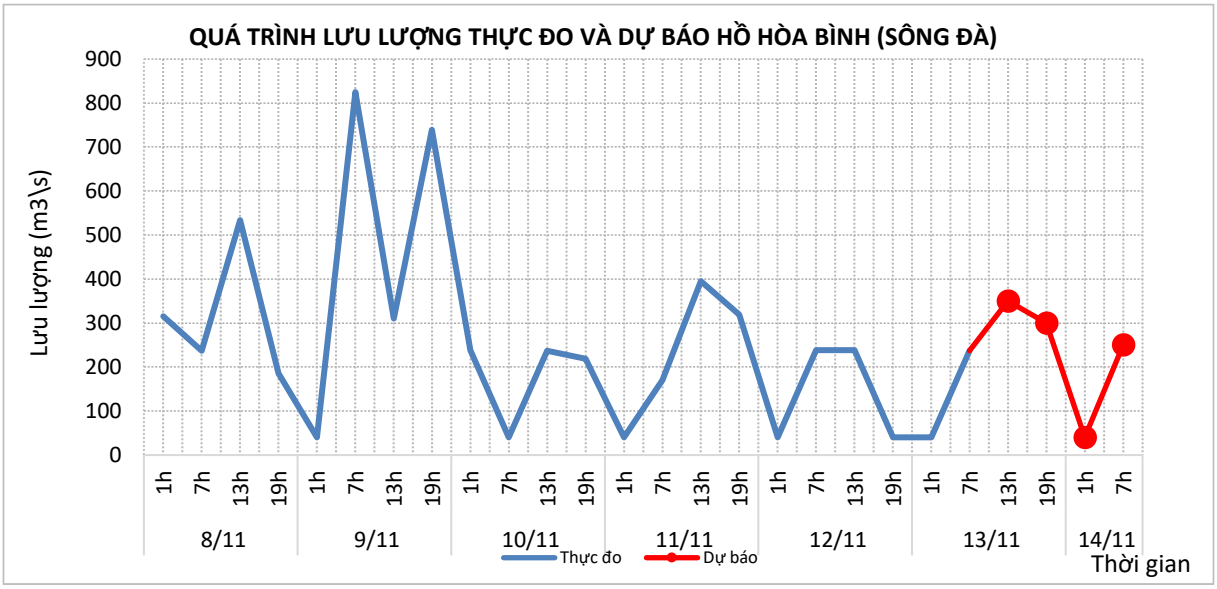
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.



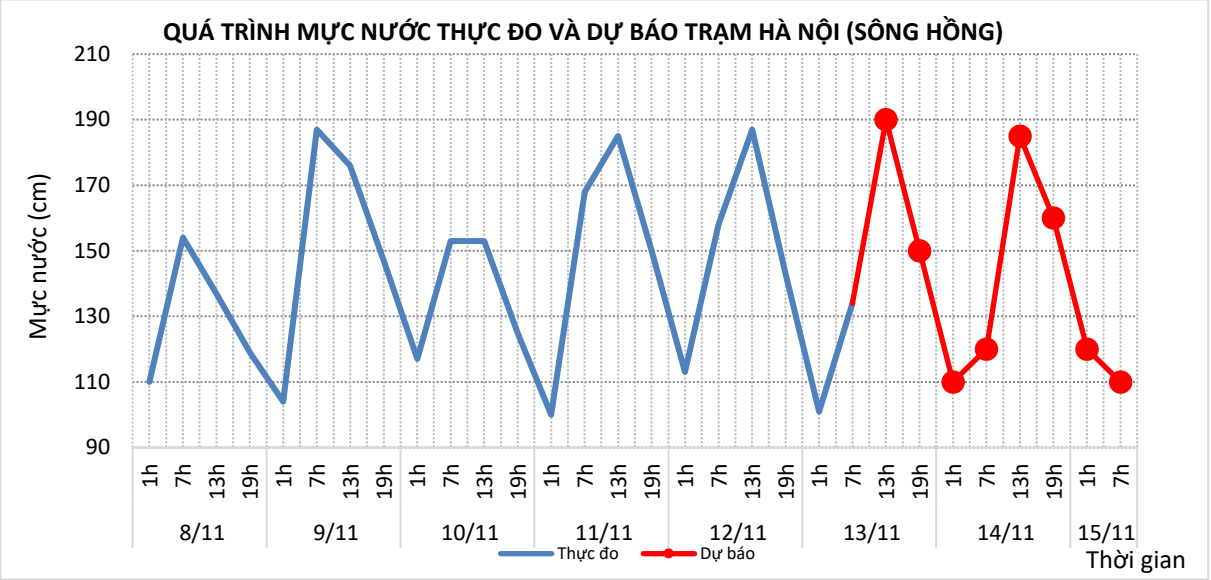
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

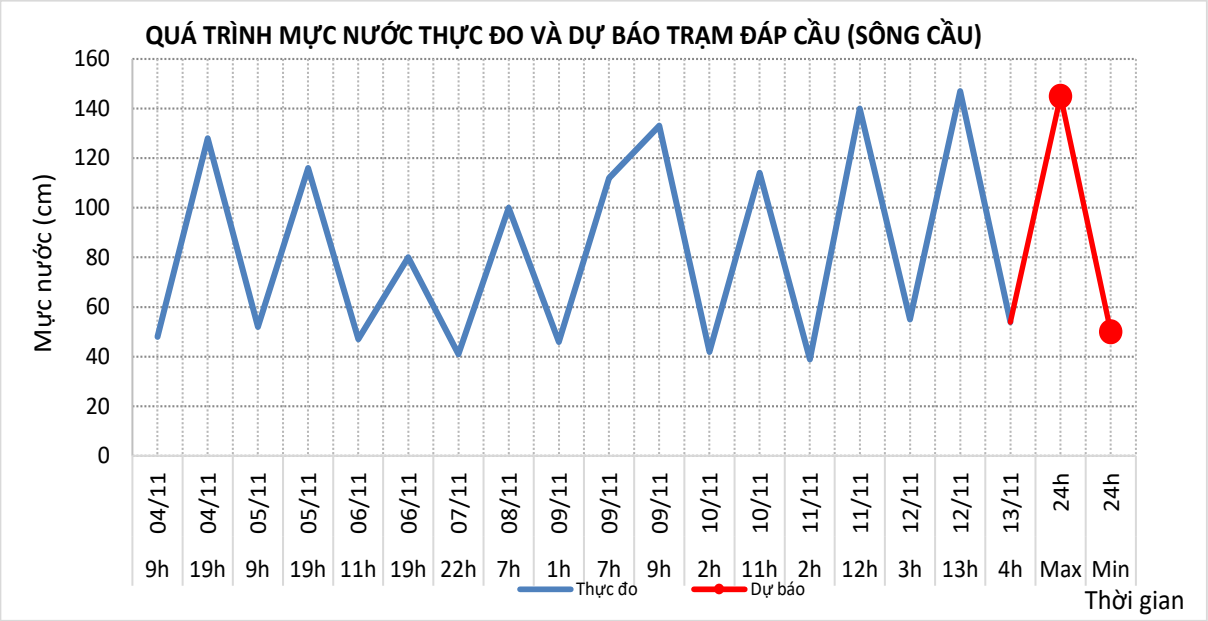
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



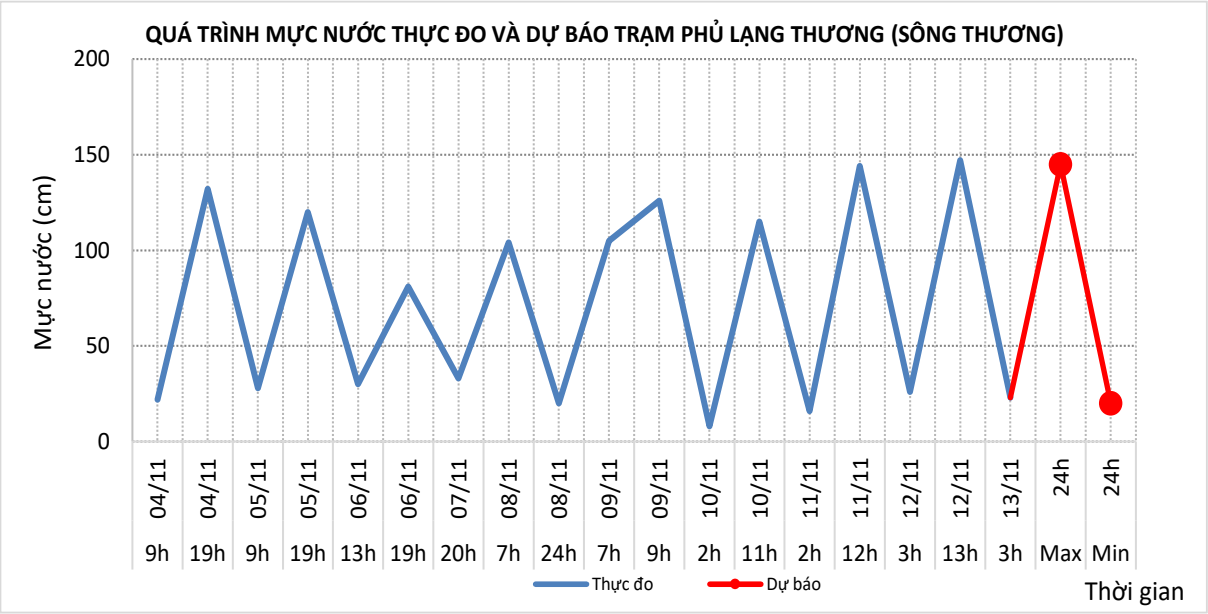
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



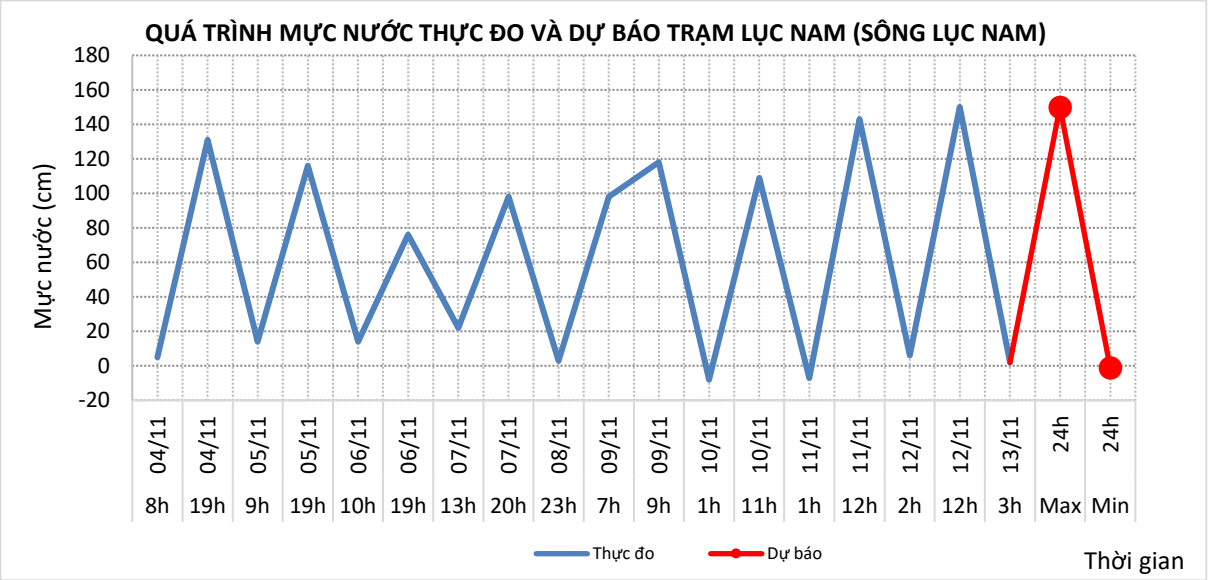
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



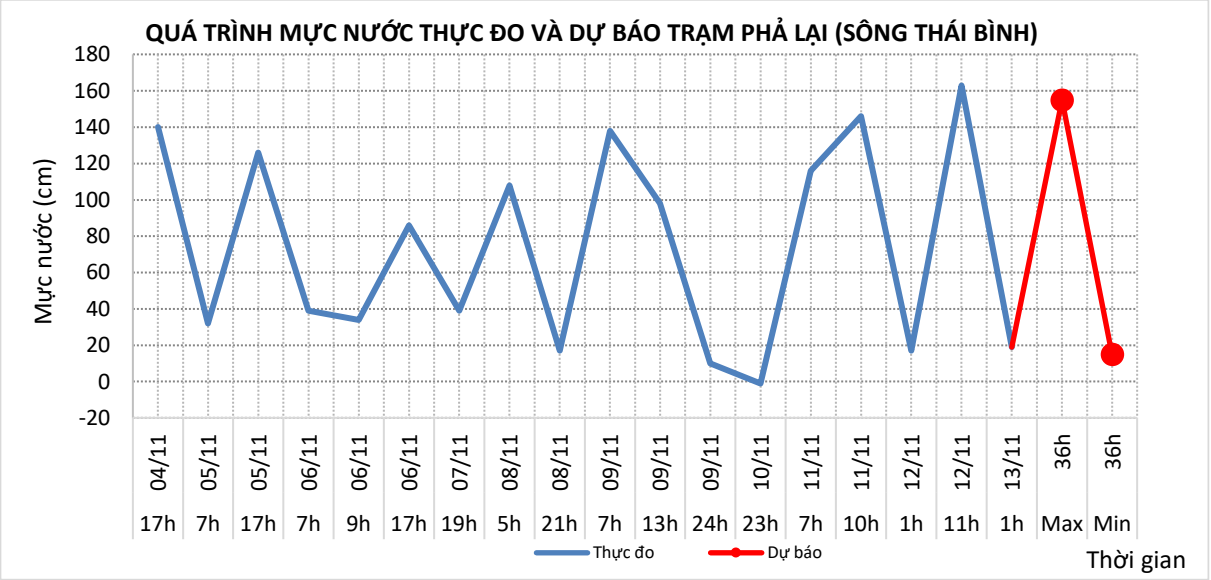
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,55m; thấp nhất là 0,15m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

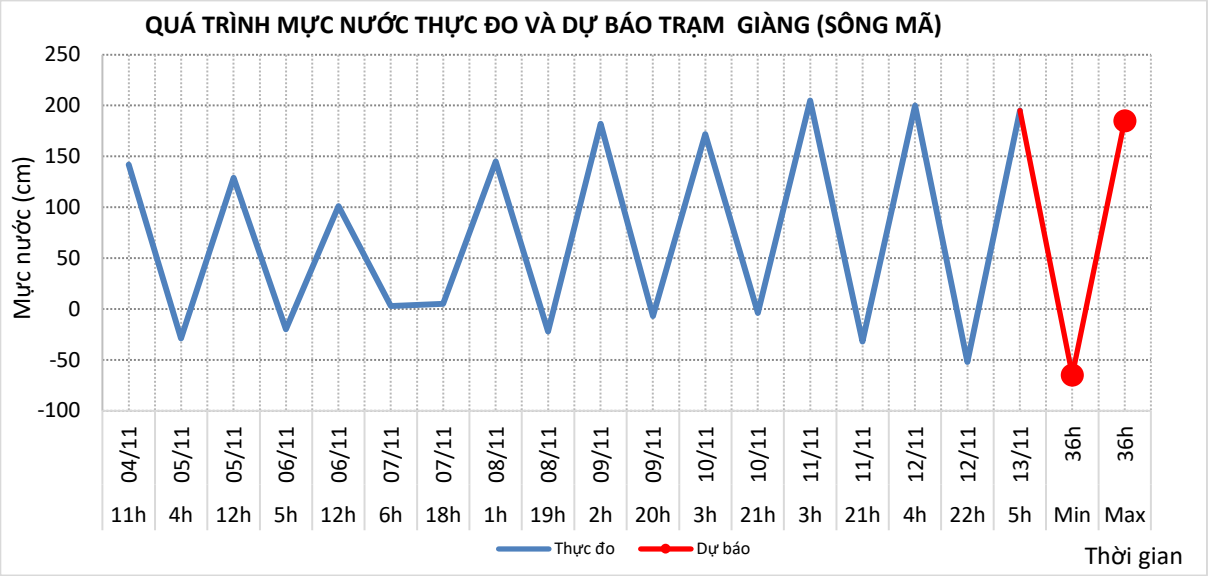
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



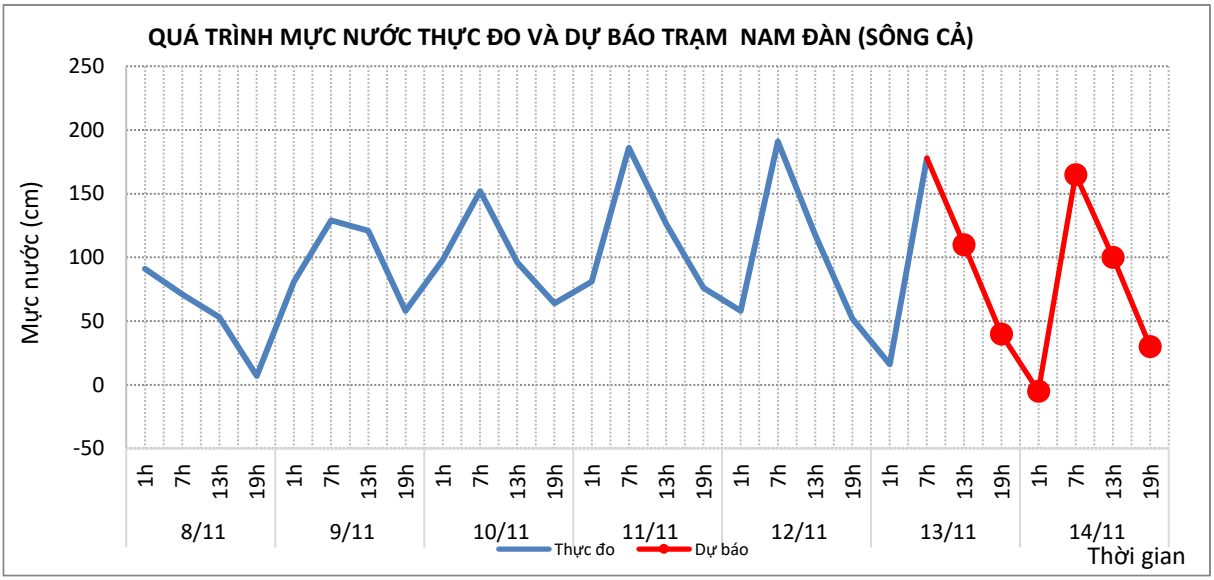
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



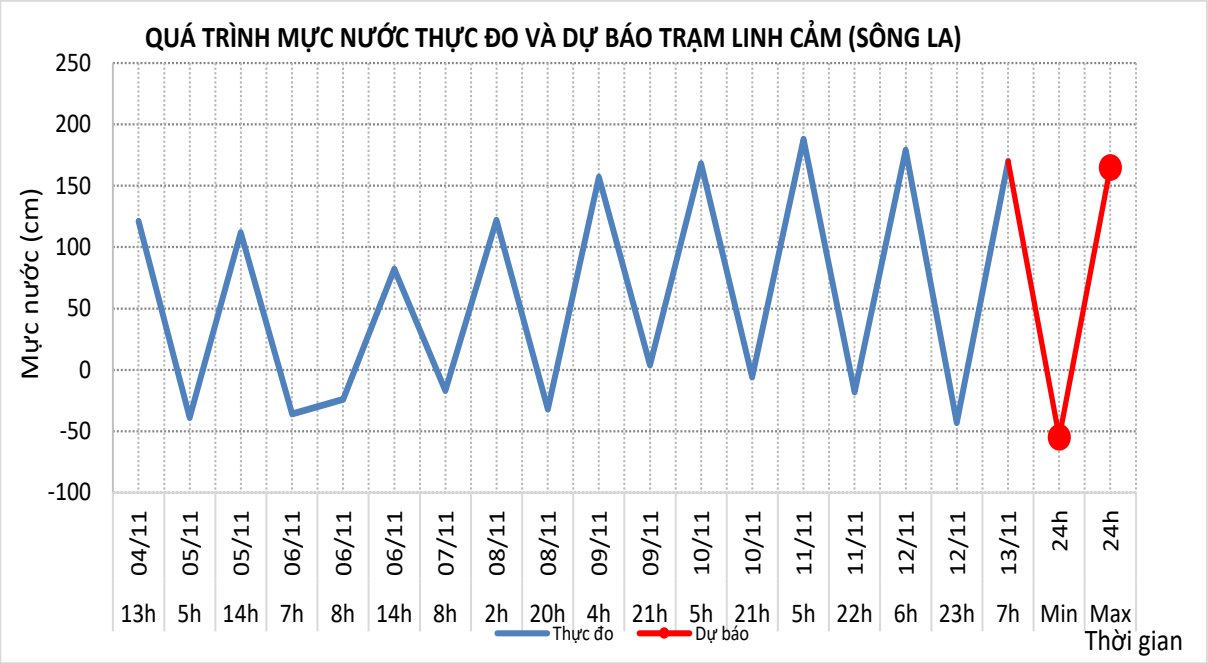
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



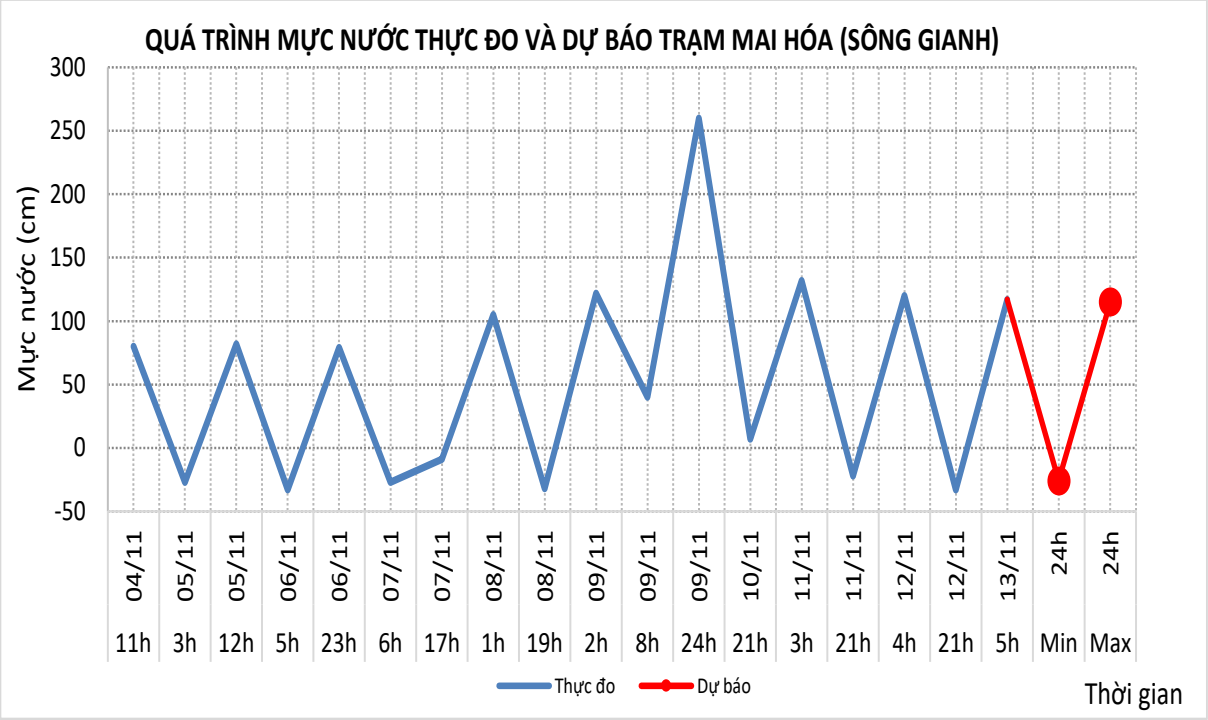
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



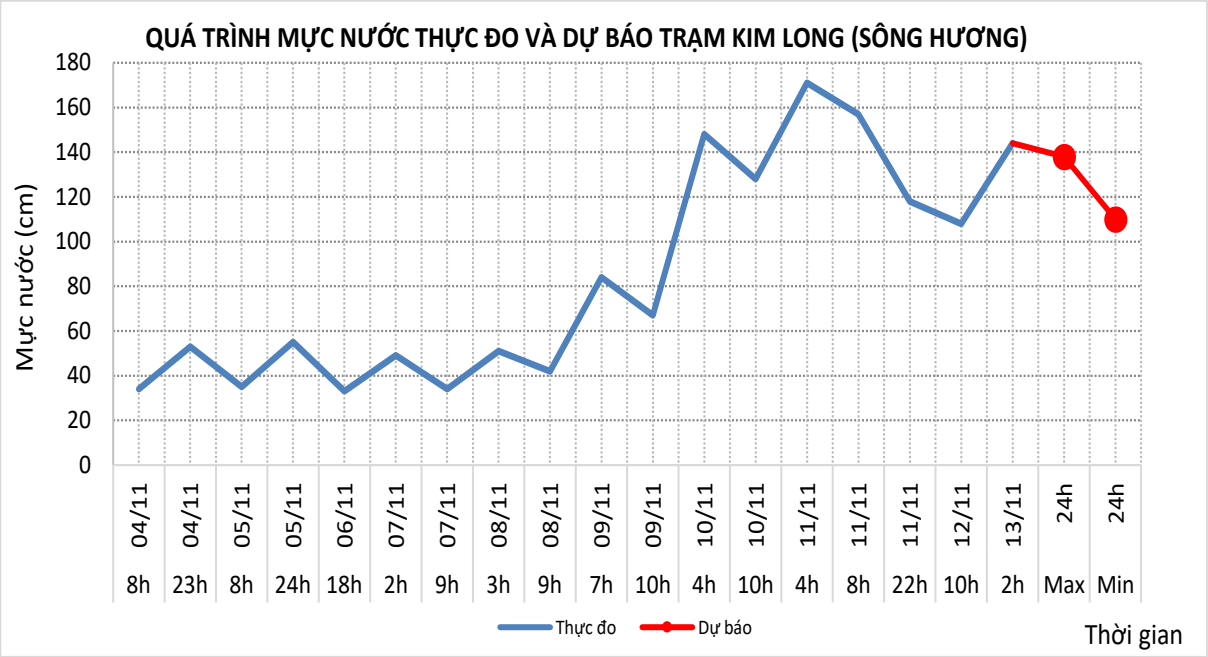
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương đang xuống chậm, mực nước tại trạm Kim Long ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương xuống dần.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

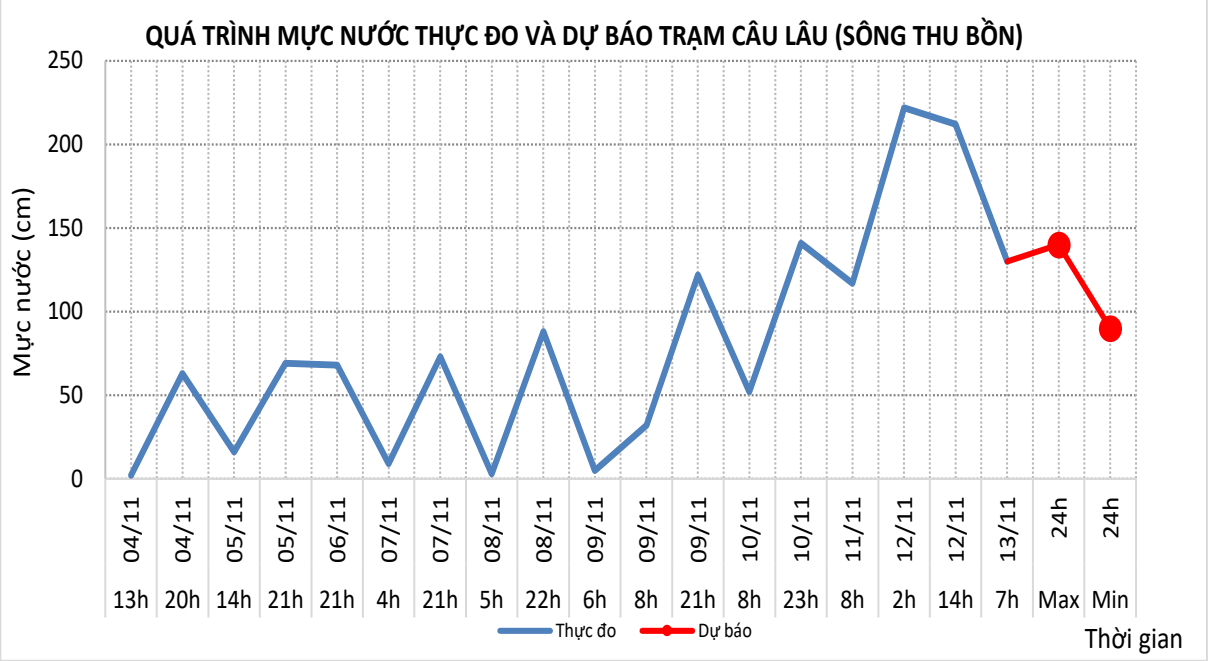
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước lũ trên các sông xuống dần

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo xu thế xuống dần



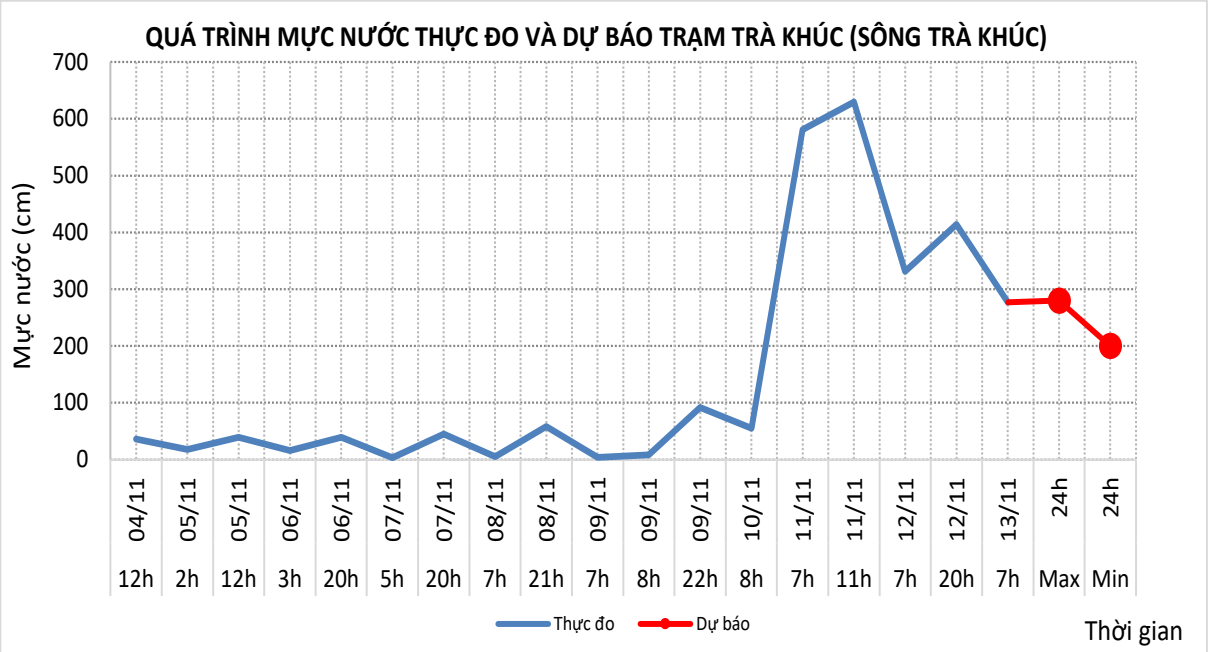
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên các sông đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông xuống dần.



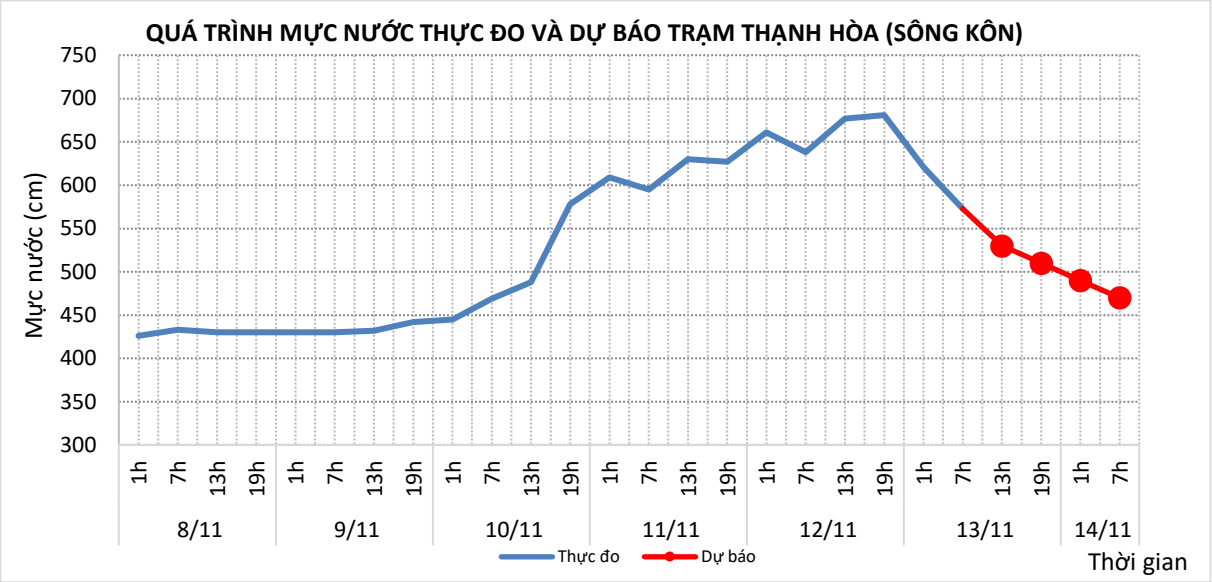
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống nhanh.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục xuống.



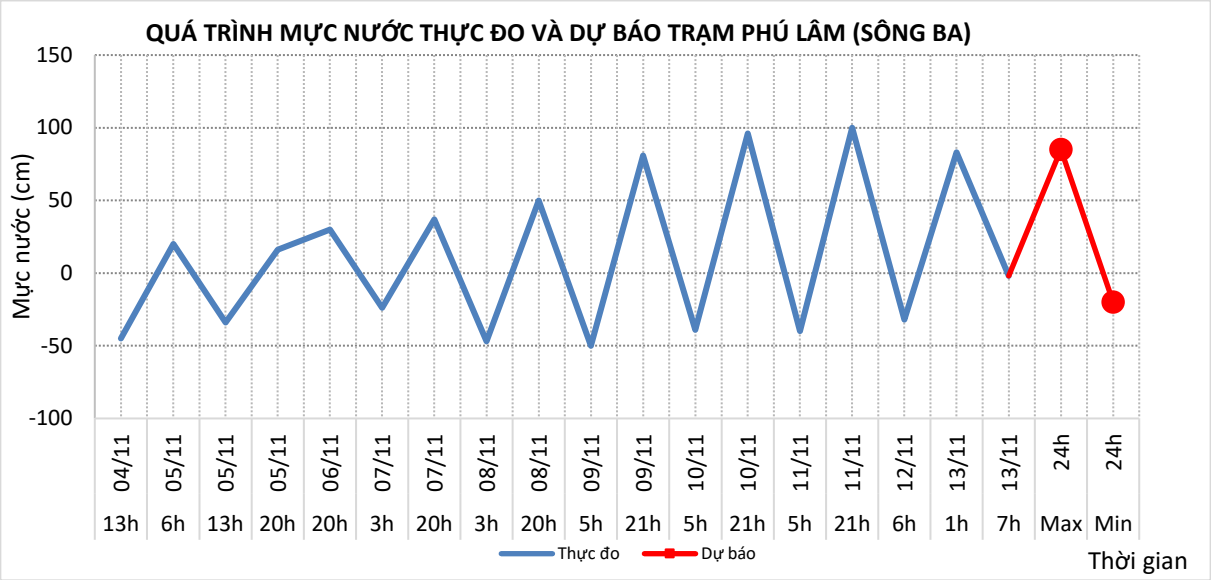
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu và hạ lưu sông Ba đang tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

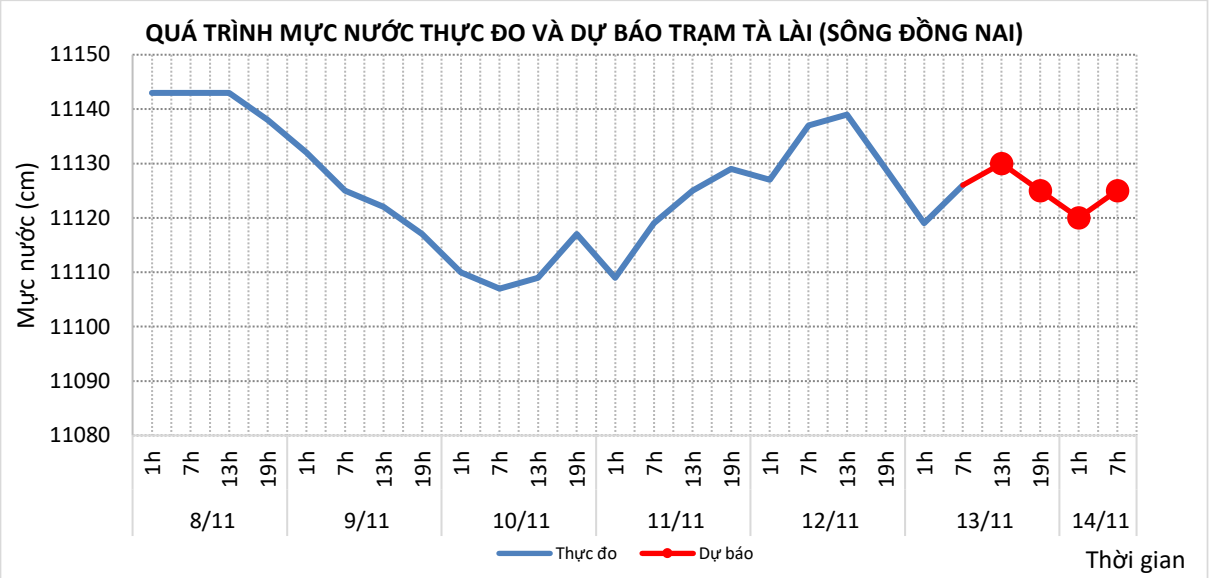
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



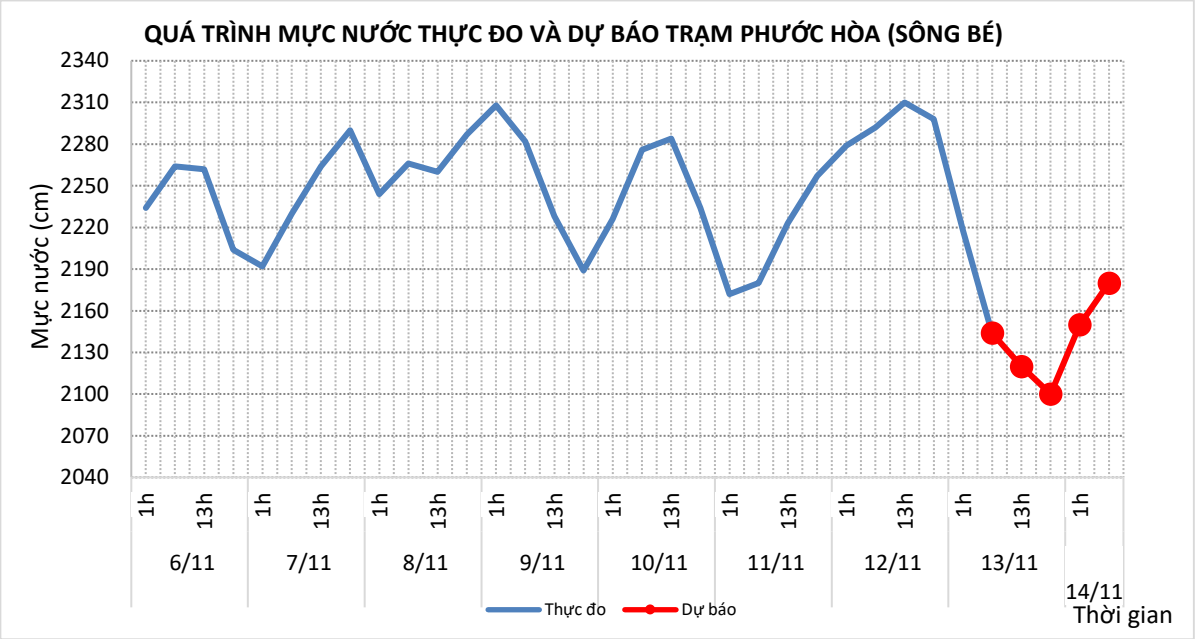
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

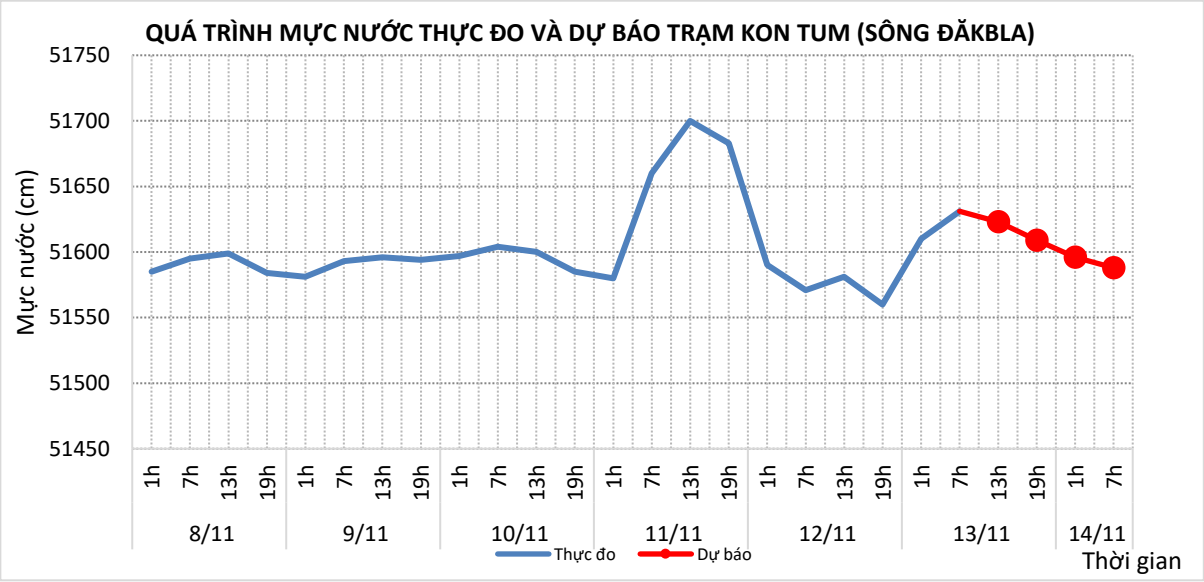
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên thượng lưu sông Đắk Bla tiếp tục xuống, hạ lưu và các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



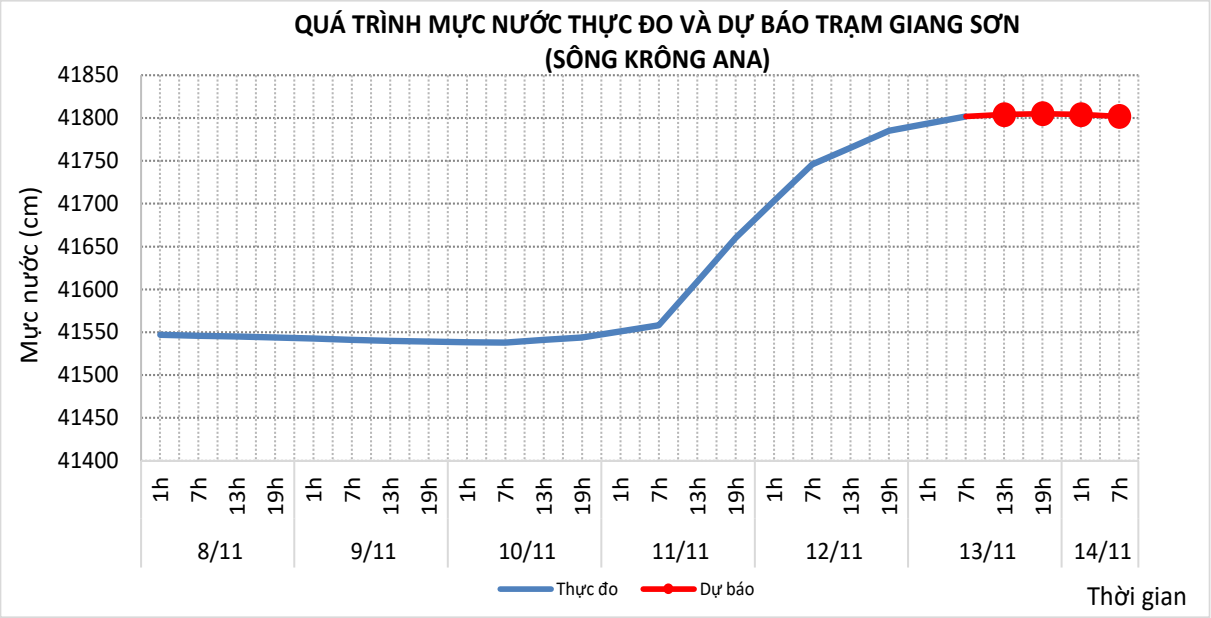
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Búk dao động; sông Krông Ana lên chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Búk tiếp tục dao động, sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



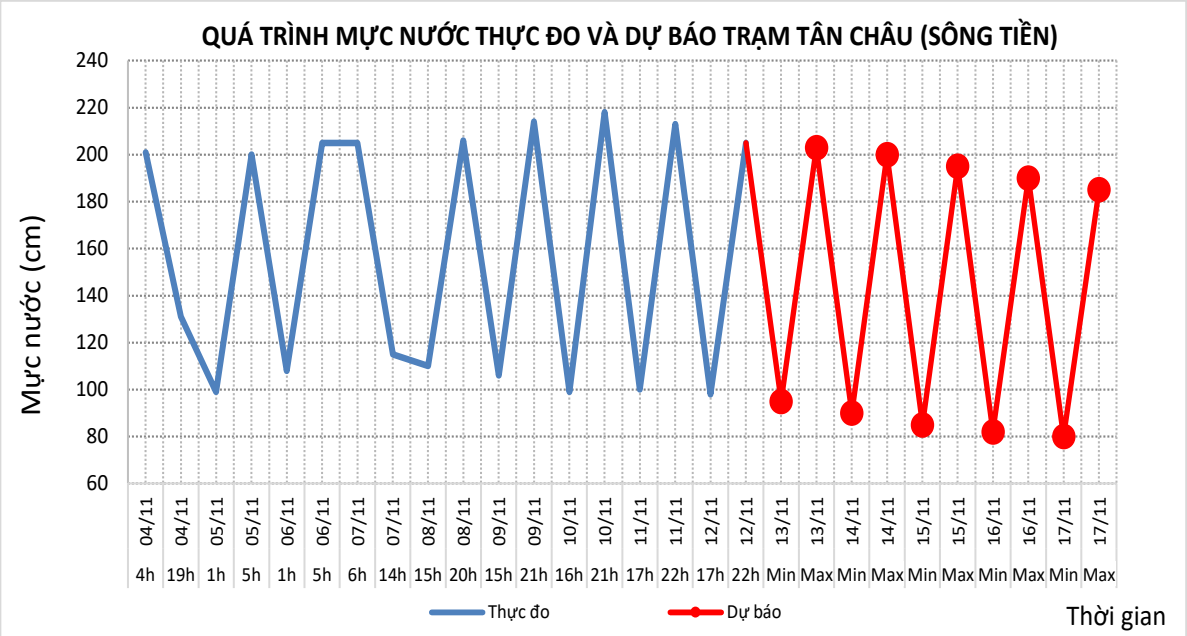
6.3. Sông Cửu Long

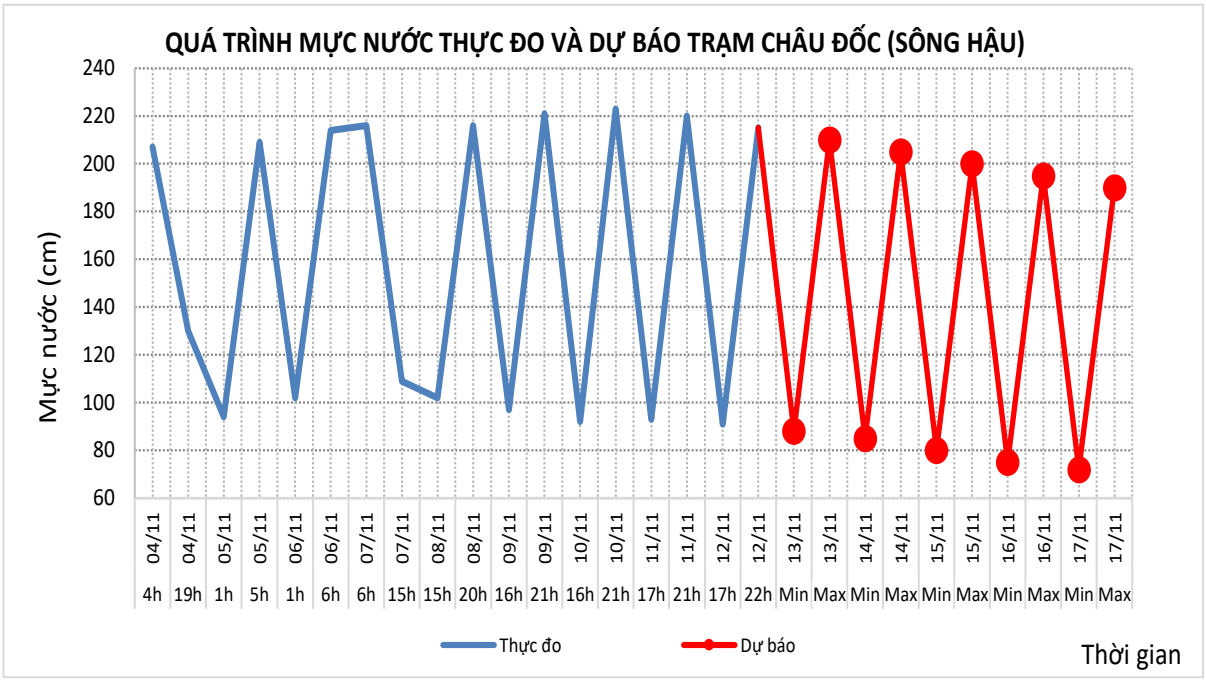
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 12/11, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,15m

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 17/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,85m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,9m




QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
240
220
200
180
160
140
120
100
80
60
04/11 4h
04/11 19h
05/11 1h
05/11 5h
06/11 1h
06/11 6h
07/11 6h
07/11 15h
08/11 15h
08/11 20h
09/11 16h
09/11 21h
10/11 16h
10/11 21h
11/11 17h
11/11 21h
12/11 17h
12/11 22h
13/11 Min
13/11 Max
14/11 Min
14/11 Max
15/11 Min
15/11 Max
16/11 Min
16/11 Max
17/11 Min
17/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-12/11	19h-12/11	1h-13/11	7h-13/11	13h-13/11		19h-13/11		1h-14/11		7h-14/11		13h-14/11		19h-14/11		1h-15/11		7h-15/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	238	40	40	237	350	↑	300	↓	40	↓	250	↑								
Thao	Yên Bái	2450	2454	2456	2458	2465	↑	2470	↑	2475	↑	2480	↑								
Thao	Phú Thọ	1155	1161	1166	1167	1170	↑	1170	→	1175	↑	1175	→								
Lô	Tuyên Quang	1244	1235	1296	1334	1400	↑	1365	↓	1350	↓	1330	↓								
Lô	Vụ Quang	439	445	449	449	455	↑	460	↑	480	↑	465	↓								
Hồng	Hà Nội	187	143	101	134	190	↑	150	↓	110	↓	120	↑	185	↑	160	↓	120	↓	110	↓
Cả	Nam Đàn	118	52	16	178	110	↓	40	↓	-5	↓	165	↑	100	↓	30	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	677	681	621	573	530	↓	510	↓	490	↓	470	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11139	11129	11119	11126	11130	↑	11125	↓	11120	↓	11125	↑								
Bé	Phước Hòa	2310	2298	2218	2144	2120	↓	2100	↓	2150	↑	2180	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51581	51560	51610	51631	51623	↓	51609	↓	51596	↓	51588	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41768	41785	41798	41802	41804	↑	41805	↑	41804	↓	41802	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	147	↑	54	↓	145	↓	50	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	147	↑	23	↑	145	↓	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	150	↑	2	↑	150	→	-1	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	163	↑	17	↑	155	↓	15	↓
Mã	Giàng (**)	200	↓	-52	↓	185	↓	-65	↓
La	Linh Cảm	170	↓	-43	↓	165	↓	-55	↓
Gianh	Mai Hóa	117	↓	-33	↓	115	↓	-26	↑
Hương	Kim Long	144	↓	108	↓	138	↓	110	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	212	↓	130	↑	140	↓	90	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	414	↓	277	↓	280	↓	200	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	83	↓	-2	↑	85	↑	-20	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		12/11		13/11		14/11		15/11		16/11		17/11		12/11		13/11		14/11		15/11		16/11		17/11	
Sông Tiền	Tân Châu	205	↓	203	↓	200	↓	195	↓	190	↓	185	↓	98	↓	95	↓	90	↓	85	↓	82	↓	80	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	215	↓	210	↓	205	↓	200	↓	195	↓	190	↓	91	↓	88	↓	85	↓	80	↓	75	↓	72	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10 giờ 30 ngày 14/11

Tin phát lúc: 10 giờ 30 phút

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng